

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 79/2025/HSST

Ngày: 24/12/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng và bà Ngô Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2025/HSST ngày 18/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HS ngày 01/12/2025 đối với bị cáo:

Trần Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/11/2007 tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần C và bà Ngô Thị H; Không tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “**Cấm đi khỏi nơi cư trú**”, có mặt.

Bị hại: Lê Trung K, sinh ngày 21/10/2007; Địa chỉ: Số E H, Tổ B P, phường P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người làm chứng: Bà **Lê Thị Phương T** – chủ nhà trọ; Địa chỉ: 5 H, tổ B P, phường P, tỉnh Gia lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Ngô Tiến Đ và anh Lê Trung K quen biết nhau do cùng làm việc tại tiệm cơm niêu “Diễm” tại số A P, phường P, tỉnh Gia Lai và cùng thuê phòng trọ tại địa chỉ 5 H, Tổ B P, phường P, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 21 giờ ngày 13/4/2025, Đ và K về ngủ tại phòng trọ số 08 trong dãy nhà trọ tại địa chỉ 5 H của bà Lê Thị Phương T, đến khoảng 02 giờ ngày 14/4/2025, Đ thức giấc, thấy anh K đang ngủ và để điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng, dung lượng 256GB bên cạnh. Do cần tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đ viết một mảnh giấy với

nội dung: “anh ơi, em xin lỗi, em khó quá” đặt cạnh chỗ K ngủ, rồi lên lấy điện thoại bỏ vào túi quần và rời khỏi phòng trọ.

Sau khi rời khỏi phòng, Đ đi đến khu vực khách sạn M bắt xe ôm đi hướng M. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 14/4/2025, Đ đón xe khách 16 chỗ đi C. Khi đến khu vực huyện C (cũ), tỉnh Gia Lai, Đ xuống xe và bán chiếc điện thoại đã lấy trộm cho một tiệm điện thoại ven đường với giá 2.100.000 đồng; số tiền này Đ dùng để tiêu xài cá nhân hết tại C.

Ngày 15/4/2025, anh K trình báo Công an phường P (nay là Công an phường P); Ngày 09/10/2025, biết bị hại đã trình báo, Đ đến Phòng C1 Công an tỉnh G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KL-HĐĐTTS ngày 29/5/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự, xác định giá trị chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt là **4.800.000 đồng**.

Tài sản không thu hồi được.

Về dân sự: Bà Ngô Thị H (mẹ bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng. Ngày 09/10/2025, bà Ngô Thị H là mẹ đẻ của Đ, đã tự nguyện bồi thường 6.000.000 đồng cho anh Lê Trung K; Anh K xác nhận đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

Các vật chứng gồm 01 video clip do chủ nhà trọ cung cấp đã được niêm phong lưu hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Ngô Tiến Đ ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai để xét xử về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo **khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự**.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm đúng như Cáo trạng;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm: b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 179, khoản 3 Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, buộc phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm trở về làm ăn lương thiện.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại.

2. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngô Tiến Đ khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 14/4/2025, tại phòng trọ số H, địa chỉ 5 H, Tổ B P, phường P, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại

iPhone 11 Pro trị giá **4.800.000 đồng** của anh Lê Trung K đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi biết được anh Lê Trung K tổ giác hành vi trộm cắp tài sản của mình đến cơ quan Công an, bị cáo đã cùng mẹ là Ngô Thị H đến đầu thú, khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi thực hiện tội phạm của mình và bồi thường thiệt hại cho anh K.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng số 16/ CT-VKS ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Gia Lai. Do đó có căn cứ kết luận bị cáo Trần Ngô Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của bộ luật Hình sự năm 2015, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Gia Lai.

3. Về tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người chưa thành niên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo được 17 tuổi 05 tháng 01 ngày, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả, tự nguyện đến cơ quan chức năng đầu thú; người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý kiến yêu cầu gì khác, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự; các điều: Điều 179, khoản 3 Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 khi quyết định hình phạt cho bị cáo và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, nên việc áp dụng hình phạt tù, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh, phòng ngừa tội phạm tại địa phương và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc răn đe, cải tạo bị cáo thành người tốt.

Vật chứng trong vụ án không thu hồi được nên không xem xét;

Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có ý kiến yêu cầu gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và vắng mặt tại phiên tòa, nên không xem xét đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị H, mẹ đẻ của bị cáo đã dùng tiền của mình bồi thường thay cho bị cáo, nhưng không yêu cầu trả lại nên không xem xét.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 98, Điều 100 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 3 Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngô Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngô Tiến Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo phải chấp hành hình phạt tại địa phương.

Giao bị cáo cho UBND xã I, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục; gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 7-Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Gia Lai;
- THAHS, THADS;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn

